TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/HSST
Ngày: 05/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung

Bà Ngô Thị Như Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Cường – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/ HSST ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Công Ng (tên gọi khác B), sinh ngày 1997

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện tại: Đội 5, thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Công N (tên thường gọi Nguyễn Công H), Con bà: Trương Thị Nh; Có vợ là: Phạm Thị Thủy T; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2020 đến ngày 25/12/2020, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:*

1. Anh Trương Như C, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Số nhà 51, đường Lê Thánh Tông, tổ 02 , phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Tổ 6, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Phạm Thị Thủy T, sinh năm 1998

Nơi cư trú: xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

2. Ông Nguyễn Công N(tên thường gọi Nguyễn Công H), sinh năm 1963

Nơi cư trú: Đội 5, thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Công Ng, sinh năm 1997, trú tại Đội 5, thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên chơi điện tử trên mạng intenet. Để có tiền chơi trò điện tử "bắn cá" trên mạng intenet tại địa chỉ: 888b.com, Nguyễn Công Ng đã nảy sinh ý định giả danh cán bộ ngân hàng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác cụ thể như sau:

+*Vụ thứ nhất:* Khoảng tháng 7 năm 2020, Ng truy cập vào trang web Quetsodienthoai. com để mua phần mềm quét số điện thoại với giá 199.000đ/1 tháng sau đó cài đặt vào máy tính nhãn hiệu dell. Đây là phần mềm có tính năng dò tìm và hiển thị số điện thoại của người dùng mạng xã hội facebook.

Khoảng 13 giờ ngày 23/9/2020, Ng sử dụng facebook của mình có tên "Công Ng Nguyễn" truy cập vào trang facebook của ngân hàng MBbank để tìm kiếm tài khoản facebook của người khác tại phần bình luận dưới các bài viết của ngân hàng MBbank, sau đó Ng nhập tên các tài khoản này vào phần mềm quét số điện thoại đã mua từ trước để tìm số điện thoại. Với cách thức này, Ng đã có được số điện thoại của anh Trương Như C, sinh năm 1989, trú tại số nhà 51, đường Lê Thánh Tông, tổ 02, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, sau khi có số điện thoại của anh C, Ng đã nhập số điện thoại của anh C vào phần mềm zalo được cài trên chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Vsmart của mình, bằng cách này, Ng đã có được thông tin về họ tên, ngày, tháng, năm sinh và các thông tin khác của anh C, sau khi có các thông tin này, Ng truy cập vào ứng dụng Intenetr Banking của ngân hàng MBbank, sử dụng số điện thoại làm tên đăng nhập, ghép tên, ngày, tháng, năm sinh để dò mật khẩu tài khoản ngân hàng MBbank của anh C. Do nhập sai mật khẩu quá 5 lần, nên tài khoản ngân hàng của anh C đã tự động khóa.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Ng sử dụng chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Kechaoda, lắp thẻ sim số 0562992887 gọi đến số điện thoại 0975991989 của anh C giả danh mình là nhân viên của ngân hàng MBbank, Ng thông báo cho anh C biết tài khoản ngân hàng MBbank của anh C đã bị khóa do giao dịch chuyển tiền trước đó bị lỗi, đồng thời đề nghị hướng dẫn anh C thủ tục mở khóa tài khoản. Anh C mở ứng dụng MBbank trong điện thoại của mình lên xem thì thấy tài khoản đã bị khóa và thấy Ng nói rõ thông tin cá nhân của mình, anh C tin Ng là nhân viên của ngân hàng MBbank nên đã thực hiện thao tác do Ng hướng dẫn. Lúc này điện thoại của anh C nhận được một đoạn mã bằng số do ngân hàng MBbank gửi đến để mở tài khoản, anh C đã cung cấp mã này cho Ng, sau khi có được mã, Ng đã truy cập vào tài khoản của anh C và thấy trong tài khoản hiện có 137.000.000đ và các thông tin giao dịch của anh C.

Tiếp theo Ng đặt lệnh chuyển 100.000.000đ từ tài khoản của anh C đến tài khoản trang web: 888b.com, số tài khoản 1015889375 ngân hàng Vietcombank. Sau khi đặt lệnh, ngân hàng MBbank đã gửi một đoạn mã đến điện thoại của anh C để thực hiện việc chuyển tiền, lúc này Ng nói với anh C đây là mã để thực hiện lại giao dịch trước đó bị lỗi, anh C tin tưởng, không nghi ngờ gì nên đã cung cấp mã này cho Ng. Sau đó Ng đã nhập mã này vào ứng dụng, lệnh chuyển tiền được thực hiện, chiếm đoạt của anh C số tiền 100.000.000đ.

+ *Vụ thứ hai*: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/9/2020, cũng với phương thức, thủ đoạn nêu trên, Ng giả danh mình là nhân viên ngân hàng MBbank để liên lạc với số điện thoại 0344080097 của chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1974, trú tại: tổ 6, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, Ng thông báo tài khoản của chị Th đã bị khóa do giao dịch bị lỗi, sau đó Ng sử dụng tài khoản zalo có tên "Mr Tiến Đ" để nói chuyện, hướng dẫn chị Th thực hiện việc mở lại tài khoản. Chị Th tưởng Ng là nhân viên của ngân hàng MBbank nên đã làm theo các hướng dẫn của Ng. Sau khi có được mã mở tài khoản, Ng truy cập vào tài khoản của chị Th và đặt lệnh chuyển 12.000.000đ đến tài khoản trang web: 888b. com, số tài khoản 1015889375 ngân hàng Vietcombank. Sau khi đã đặt sẵn lệnh, một đoạn mã được gửi về số điện thoại của chị Th, Ng đề nghị chị Th cung cấp đoạn mã này để thực hiện lại giao dịch bị lỗi trước đó. Do tin tưởng nên chị Th đã cung cấp đoạn mã cho Ng, sau đó Ng nhập mã vào phần mềm đã đặt sẵn lệnh, giao dịch chuyển tiền được thực hiện, chiếm đoạt của chị Th sốt tiền 12.000.000đ.

Sau khi phát hiện mình bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh C và chị Th đã trình báo với cơ quan công an. Đến ngày 03/10/2020 Nguyễn Công Ng đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình để đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy cùng toàn bộ các đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với gói ma túy tổng hợp do Nguyễn Công Ng tự guyện giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số: 316/KLGĐ- CAT- PC09 ngày 9/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *"Chất tinh thể màu trắng trong gói nilon mà Nguyễn Công Ng giao nộp là ma túy tổng hợp chủng loại Methamphetamine, khối lượng 0,09gam"*.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình tạm giữ các vật chứng gồm:

- 06 chiếc điện thoại di động và 02 chiếc máy tính xách tay.
- 01 gói ma túy tổng hợp.
- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh C và chị Th.

Bản cáo trạng số: 07/CT- VKS - P2 ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Công Ng về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như bản cáo trạng đã đề cập, về hình phạt

đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS, điểm s,b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, 38, 47, 54 BLHS xử phạt: Nguyễn Công Ng mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 2 điện thoại di động và 01 máy tính xách tay được bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, trả lại bị cáo 4 chiếc điện thoại di động và 01 máy tính xách tay không liên quan đến tội phạm và tịch thu xuất hủy 01 gói ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi và Quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị hại đều vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó vụ án được tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa Nguyễn Công Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập. Hành vi Nguyễn Công Ng thực hiện nêu trên đã cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điều 174 BLHS. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, HĐXX đủ căn cứ kết luận Nguyễn Công Ng phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyễn Công Ng là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mình gây ra là vi phạm pháp luật, xong vì mục đích cá nhân, coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội. Hành vi bị cáo gây ra xâm hại đến quyền sở hữu tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn, do vậy cần xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo gây ra là rất nguy hiểm, bị cáo đã lợi dụng công nghệ thông tin và giả danh nhân viên ngân hàng để chiếm đoạt tài sản của các bị hại, hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, chiếm đoạt số tiền 112.000.000đ, mục đích, động cơ phạm tội để lấy tiền chơi geme cá độ. Do đó để giáo dục bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, hợp tác với cơ quan điều tra để điều tra sớm kết thúc vụ án, tích cực khắc phục hậu quả gây ra, ăn năn, hối hận về việc làm mình đã gây ra, gia đình bị cáo có nhiều người là liệt sỹ, bà mẹ việt nam anh hùng, người có công với nước, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó với bị cáo thấy chỉ cần áp dụng một mức hình phạt dưới khung quy định của điều luật cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

Bên cạnh hình phạt chính, xét hiện bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này bị cáo hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, do đó áp dụng tình tiết này khi quyết định hình phạt với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều người thân là bà mẹ Việt Nam anh hùng, liệt sỹ và người có công với nước, các tình tiết quy định tại điểm s,b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, nên áp dụng các tình tiết này khi quyết định hình phạt với bị cáo.

Đối với đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX đã xem xét theo quy định pháp luật trong quá trình nghị án.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmar, 01 điện thoại di động hiệu Kecchaoda (các điện thoại đều kèm theo thẻ sim) và 01 máy tính xách tay hiệu Dell.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại đi động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Itel, 01 điện thoại di động hiệu Mobell, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS(các điện thoại đều kèm theo thẻ sim) và 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo.

- Tịch thu xuất hủy 01 phong bì mẫu giám định ma túy, ngoài phong bì có ghi tên mẫu Methaphetamine, số lượng 01 gói (0,09g).

[5]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền bị cáo chiếm đoạt cho các bị hại. Nay các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 112.000.000đ, chị Phạm Thị Thủy T và ông Nguyễn Công N(Nguyễn Công H) đã bồi thường thay cho bị cáo, tại phiên tòa, chị T và ông N không yêu cầu bị cáo hoàn trả, do đó Tòa không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi tàng trữ 0,09 gam ma túy tổng hợp của Nguyễn Công Ng, mục đích để sử dụng, cơ quan điều tra đã xử lý theo quy định, do vậy Tòa không đề cập thêm.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Nguyễn Công Ng phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS, điểm s,b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 54 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Công Ng 15 tháng tù, bị cáo được trừ 2 tháng 22 ngày đã tạm giam, thời hạn tù còn lại phải chấp hành là 12 tháng 8 ngày, tính từ ngày thi hành bản án này.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmar, số IMEI: 356744103340066 kèm thẻ sim, 01 điện thoại di động hiệu Kecchaoda số IMEI: 868185030207880 kèm thẻ sim, 01 máy tính xách tay hiệu Dell.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI: 356259104897998 kèm thẻ sim, 01 điện thoại di động hiệu Itel số IMEI: 354975084851182 kèm thẻ sim, 01 điện thoại di động hiệu Mobell số IMEI: 830011600459112 kèm thẻ sim, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS số IMEI: 357206091315475 kèm thẻ sim, 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo.

- Tịch thu xuất hủy 01 phong bì mẫu giám định ma túy, ngoài phong bì có ghi tên mẫu Methaphetamine, số lượng 01 gói (0,09g). Các tài sản, vật chứng trên được niêm phong trong bì, có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng

số: 47/BB ngày 23 tháng 7 năm 2021, hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc Nguyễn Công Ng phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo, các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB
- VKSND thành phố H;
- CQĐT, CQTHAHS CATPH;
- THADS thành phố H;
- Bị cáo,bị hại, người liên quan;
- Trại tạm giam;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thành Niên